

Bản án số: 76 /2019/HS-PT

Ngày: 05 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và ông Nguyễn Hữu Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLPT - HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Trần Hữu S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 18 - 3 - 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Hữu S**, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1983; tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Đ và bà Hoàng Thị Q; vợ Nguyễn Thị Nh (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2006 hiện đang ở với bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy T, sinh ngày: 30/11/1991; địa chỉ: thôn Ch, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Ngô Đức Th - Văn phòng Luật sư Th - Đoàn Luật sư Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 07/7/2018, Nguyễn Duy T - sinh năm 1991, trú tại xã N, huyện B; Nguyễn Văn T - sinh năm 1979; Trần Hữu S cùng trú ở phường Đ, đến hát tại phòng Karaoke VIP2 khách sạn V, thuộc phường H, thành phố Đ. Do T và S có mâu thuẫn trong ứng xử trước đó và trong lúc hát nên S bỏ về ra bãi biển Nhật Lệ ngồi còn T, Nguyễn Văn T và 5 nữ tiếp viên vẫn ở lại hát. Do bức xúc với T, đến khoảng 22 giờ 10 phút, S đi qua một quán nhậu đối diện với khách

sạn V lấy 01 con dao bằng kim loại màu sáng, lưỡi dài khoảng 40cm, bản rộng 3cm, mũi vát nhọn, một lưỡi sắc, cán dài 20 cm rồi lấy tấm vải gàn đó quấn lại và nhờ một người thanh niên bán hàng rong cầm hộ lên phòng hát Karaoke VIP2 mục đích để giải quyết mâu thuẫn với T. Khi đến trước phòng VIP2, người thanh niên cầm dao đứng ngoài, còn S đi vào trong phòng, sau đó S đi ra lấy dao rồi tiếp tục quay lại phòng đến gần ghế T đang nằm ngủ, lúc này Nguyễn Văn T thấy S đứng giữa phòng cầm dao nên lao vào ôm ngăn cản, S giằng co với Nguyễn Văn T và khua dao chém về phía T đang nằm trúng vào mặt, tay của T. Hậu quả: Nguyễn Duy T bị 04 vết thương, đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam- Cu Ba, Đồng Hới, ngày 08/7/2018 anh T chuyển vào Bệnh viện trung ương Huế điều trị đến ngày 18/7/2018 ra viện.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 100/TgT ngày 29/10/2018 của Trung tâm giám định Y Khoa- Pháp Y tỉnh Quảng Bình, kết luận:

Vết thương từ khoé ngoài mi trên mắt trái xuống giữa mi dưới, băng qua tháp mũi, tận cùng cánh mũi phải làm rách da mi phức tạp mắt trái, rách kết mạc, xuất huyết dịch kính, tổn thương võng mạc, vỡ sụn hốc mắt trái; gãy xương chính mũi và vách ngăn mũi; gãy thành trước và thành ngoài xoang hàm trái; gãy xương gò má cung tiếp trái;

Vết thương trên gò má trái, sọc kích thước 2x0,2cm.

Vết thương 1/3 giữa trong cẳng tay trái, sọc kích thước 3,8x0,4cm.

Vết thương đốt 3 ngón II bàn tay phải, sọc kích thước 1,8x0,1cm mờ mỏng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 59%. Vết thương do vật sắc gây nên. Các vết thương không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Vật chứng: Trần Hữu S khai khi biết thông tin bị hại Nguyễn Duy T chuyển vào điều trị ở Bệnh viện trung ương Huế, S đã chạy xe ô tô vào thăm, trên đường đi S đã rút con dao là hung khí gây án dọc đường thuộc tỉnh Quảng Trị, không xác định được vị trí. Quá trình điều tra không truy tìm được, đã tiến hành cho nhận diện hung khí gây án qua ảnh.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại cấp sơ thẩm Trần Hữu S đã bồi thường cho Nguyễn Duy T số tiền 150.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/VKSĐH-TA ngày 27 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Trần Hữu S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 18 - 3 - 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ bắt giam thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Hữu S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước

Tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo, người bị hại

Trong hạn luật định, ngày 29 tháng 3 năm 2019 bị cáo Trần Hữu S gửi đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới do bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm và căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để xử phạt bị cáo Trần Hữu S 03 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hữu S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do mâu thuẫn trong ứng xử trước đó và anh T (người bị hại) có những lời lẽ xúc phạm, thách thức bị cáo, vì bức xúc nên bị cáo S đã lấy một con dao bằng kim loại ở quán nhậu rồi lấy tấm vải quấn lại nhờ một thanh niên bán hàng rong cầm hộ lên phòng hát Karaoke với mục đích giải quyết mâu thuẫn với T. Khi vào phòng S cầm dao đến gần chỗ T đang nằm, S khua dao chém về phía T và trúng vào mặt, tay của T, gây thương tích cho T do đó Hội đồng xét xử thấy có căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 18-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xác định bị cáo Trần Hữu S phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trần Hữu S là người đã trưởng thành, có nhận thức nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong việc cư xử giữa hai bên, bị cáo đã bức xúc không làm chủ được hành vi. Bị cáo đã dùng dao khua chém vào mặt của anh T gây thương tích mặc dù không nguy hiểm đến tính mạng, nhưng hành vi của bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm, gây thương tích, xâm phạm đến sức khỏe của anh T cần phải được xét xử nghiêm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo Trần Hữu S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin bãi nại, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an phường H đầu thú về

hành vi phạm tội của mình, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, bố bị cáo là thương binh loại A thương tật hạng 3/4 - 51% các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới đó là vào năm 2018 bị cáo có công cứu người đuối nước tại xã Đ, huyện T có xác nhận của Công an xã Đ và bị cáo còn ủng hộ vật chất cho nhân dân xã C do bị thiên tai lũ lụt vào tháng 10/2016, tại cấp phúc thẩm bị cáo S và bị hại đã thỏa thuận bị cáo S hỗ trợ thêm các chi phí điều trị cho bị hại, hơn nữa trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo do bị hại có những lời nói xúc phạm và thách thức bị cáo, nên đây được coi là bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị hại xác định lỗi do phía bị hại nên có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đồng thời đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo đây là tình tiết mới chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm, đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 03 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có lần nào bị kết án, bản thân bị cáo còn trực tiếp nuôi con nhỏ, bố mẹ già yếu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung phạt liền kề và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Hữu S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 18-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới về phần hình phạt

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu S 03 (ba năm) tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách của án treo là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Trần Hữu S cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Hữu S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05 - 8 - 2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- TAND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp QB;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: Toà HS, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn